

Số: 219/2020/QĐST-VHNGĐ

TU, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1972; thường trú: Tổ 2, Khu phố 6, phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; thường trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Nam Định; tạm trú: Khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 18-02-1992. Quá trình chung sống, ông Đ và bà H có 03 con chung tên Phạm Thị H, sinh ngày 19-5-1993, Phạm Thị H1, sinh ngày 20-7-1994 và Phạm Văn Thu, sinh ngày 27-9-2003.

Ngày 28-7-2020, ông Đ và bà H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 11-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã TU, ông Đ và bà H đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 11-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã TU là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H1 giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Văn Thu, sinh ngày 27-9-2003 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Phạm Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai con chung Phạm Thị H, sinh ngày 19-5-1993, Phạm Thị H1, sinh ngày 20-7-1994 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông Đ được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Đ lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H2 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051546 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- CCTHADS thị xã TU;
- UBND xã M, huyện B, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương